

Bản án số: 126/2022/HS-PT
Ngày 18 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Phong

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 517/2021/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Y đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo bị kháng cáo: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1958 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị U (chết); vợ: Hồ Kim T, sinh năm 1962; con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Y (chết):

1. Bà Mai Thị Đ, sinh năm 1961. Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre, (có mặt).

2. Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre, (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ là ông Võ Thành L, sinh năm 1968; Nơi cư trú: 112/9, khu phố X, thị trấn M, huyện C, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- Người có liên quan đến kháng cáo: ông Nguyễn Văn Q1 sinh năm 1958; Nơi cư trú: A4/44Q, khu phố X, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt nơi cư trú).

- Người kháng cáo: Đại diện hợp pháp của bị hại bà Mai Thị Đ.

(Trong vụ án còn có người làm chứng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn Q và ông Nguyễn Văn Y là anh em cùng mẹ khác cha nhưng giữa bị cáo Q và ông Y có mâu thuẫn với nhau về ranh đất. Vào ngày 18-5-2015, bị cáo Q tổ chức đám giỗ cho cha tại nhà bị cáo Q, có ông Nguyễn Văn Q1 (anh ruột bị cáo Q) từ Thành phố Hồ Chí Minh về dự. Do biết ông Q1 về nên ông Y gọi điện thoại kêu ông Q1 đến nhà ông Y uống nước trà, hỏi chuyện. Khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi có uống rượu, ông Q1 đến nhà ông Y. Trong lúc uống trà, ông Y có lời lẽ xúc phạm, khiêu khích ông Q1 như “Bữa nay là đám giỗ thằng Ba Mồ hả mày” (Ba Mồ là tên cha ruột của ông Q1 và bị cáo Q). Nghe vậy nên ông Q1 nói “Anh đừng nói như vậy, dù sao cũng là cha mình, một ngày vẫn là cha” và yêu cầu ông Y không nói như vậy nữa, nhưng ông Y vẫn nhiều lần nói như vậy. Tức giận, ông Q1 dùng tay phải đâm vào vùng mặt bên trái của ông Y làm ông Y té ngửa ra sau, ông Q1 tiếp tục cầm bình trà đập xuống bàn. Thấy ông Y đứng dậy chạy ra phía sau lấy cái xẻng, ông Q1 bỏ chạy về nhà bị cáo Q nói cho bị cáo Q biết việc mình vừa đánh ông Y và ông Y đang cầm dao rượt theo qua. Liên ngay sau đó, ông Y cầm 02 con dao (cán dao và lưỡi dao bằng Inox, cán dao dài 11 cm, lưỡi dao dài 17 cm, rộng 0,8cm) chạy đường tắt qua cửa phía sau nhà bị cáo Q la lớn “Thằng Q1 đầu ròi”, đồng thời dùng dao chặt vào cửa lưới B40. Thấy vậy, bị cáo Q từ trong bàn tiệc rượu đi ra hỏi “Cái gì vậy”, ông Y nói “Tao chém mày luôn” và dùng dao chém từ trên xuống, bị cáo Q đưa tay trái lên đỡ thì bị thương tại đốt xa ngón 5. Bị chém, bị cáo Q liền chạy vào nhà lấy 01 con dao phay (cán dao bằng cây, dài 30 cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, nơi rộng nhất là 06cm) chạy ra đứng đối diện với ông Y và dùng dao chém nhiều nhất vào người ông Y, ông Y lùi về phía sau gần mương nước thì bị cáo Q xô ông Y té xuống mương. Sau đó, ông Y được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu - Bến Tre. Hậu quả, ông Y bị bị cáo Q chém trúng ở vùng thái dương phải; cằm phải; ngang ngực đường nách phải; ngực phải; bàn tay phải; ngón 1 bàn tay phải.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 con dao, cán dao và lưỡi dao bằng Inox, cán dao dài 11cm, lưỡi dao dài 17cm, rộng 8cm, là hung khí ông Nguyễn Văn Y dùng chém gây thương tích cho bị cáo Nguyễn Văn Q. Con dao còn lại, ông Nguyễn Văn Y không nhớ bị rớt ở đâu nên không thu hồi được.

- 01 con dao phay, cán dao bằng cây dài 30cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, nơi rộng nhất là 06cm, là hung khí bị cáo Nguyễn Văn Q dùng chém gây thương tích cho ông Nguyễn Văn Y.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 204-715/TgT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận thương tích của bị cáo Nguyễn Văn Q như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương phần mềm đốt xa ngón 5 bàn tay trái.
- Hiện: Vết thương đã lành tốt, mất 1/3 móng ngón 5.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là: 01%”.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 48/17/TgT ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Phân Viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của bị cáo Nguyễn Văn Q như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo đốt xa ngón V bàn tay trái.

2. Kết luận:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 01%.

- Vết thương đốt xa ngón V bàn tay trái do vật sắc tác động gây nên”.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 205-715/TgT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận thương tích của Nguyễn Văn Y như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương sắc gọn vùng thái dương phải gây vỡ xương bờ trên ở mắt. Hiện vết thương lành sẹo kích thước 7,5cm x 0,1cm. Khai mắt phải mờ, mắt trái không thấy. Khám chuyên khoa mắt: mắt phải 3/10; mắt trái sáng tối âm tính; mắt phải: sẹo giác mạc trung tâm, thủy tinh thể đục độ 2; mắt trái: lệ ngoài 15 độ, đồng tử giãn 05mm, phản xạ ánh sáng: âm tính, xuất huyết pha lê thể.

- Vết thương đỉnh đầu dài 3,5cm đã lành, sẹo kích thước 3,5cm x 0,1 cm;

- Vết thương cằm phải dài 5cm đã lành, sẹo kích thước 5cm x 0,2cm, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ;

- Vết thương phần mềm ngang ngực đường nách phải đứt cơ ngực lớn dài 20cm đã lành, sẹo kích thước 16cm x 0,3cm;

- Vết thương phần mềm ngực phải dài 10cm đã lành, sẹo kích thước 6cm x 0,2cm;

- Vết thương bàn tay phải rách da ngón 3 dài 2cm, ngón 4 dài 2,5cm đã lành;

- Vết thương rách da ngón I bàn tay phải dài 1,5cm đã lành.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 57%”.

* Tại Công văn số 106-815/PĐ-GDPY ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Bến Tre về việc phân tích kết luận tỷ lệ thương tật và cơ chế hình thành vết thương của Nguyễn Văn Y như sau:

“- Vết thương sắc gọn vùng thái dương phải gây vỡ xương bờ trên ở mắt: 05%. Cơ chế hình thành vết thương do vật sắc nhọn gây ra.

- Mắt trái: phản xạ ánh sáng tối âm tính, xuất huyết pha lê thể: 51 %.

- Vết thương đỉnh đầu dài 3,5cm đã lành, sẹo kích thước 3,5cm x 0,1cm: 01%. Cơ chế hình thành vết thương do vật sắc nhọn gây ra.

- Vết thương cằm phải dài 5cm đã lành, sẹo kích thước 5cm x 0,2cm, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 02%. Cơ chế hình thành vết thương do vật sắc nhọn gây ra.

- Vết thương phần mềm ngang ngực đường nách phải đứt cơ ngực lớn dài 20cm đã lành, sẹo kích thước 16cm x 0,3cm: 02%. Cơ chế hình thành vết thương do vật sắc nhọn gây ra.

- Vết thương phần mềm ngực phải dài 10cm đã lành, sẹo kích thước 6cm x 0,2cm: 01%. Cơ chế hình thành vết thương do vật sắc nhọn gây ra.

- Vết thương bàn tay phải rách da ngón 3 dài 2cm, ngón 4 dài 2,5cm đã lành: 01%. Cơ chế hình thành vết thương do vật sắc nhọn gây ra.

- Vết thương rách da ngón 1 bàn tay phải dài 1,5cm đã lành: 01%. Cơ chế hình thành vết thương do vật sắc nhọn gây ra”.

* Tại Công văn số 135-1015/PĐ-GDPY ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Bến Tre về việc giải thích cơ chế hình thành vết thương của Nguyễn Văn Y như sau: “Mắt trái: phản xạ ánh sáng âm tính, xuất huyết pha lê thể: 51%. Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc gây ra”.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 120/15/TgT ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Phân Viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Nguyễn Văn Y như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo đỉnh trái. Sẹo đuôi chân mày - thái dương phải. Sẹo hàm dưới phải.
- Sẹo ngực - nách phải. Sẹo đường nách giữa phải.
- Sẹo ngón I bàn tay phải.
- Mù mắt trái. Xuất huyết pha lê thể mắt trái đang tổ chức hóa.
- Nứt bản ngoài xương sọ vùng trán phải dài 36,6mm.
- Nứt thành ngoài hốc mắt phải.

2. Kết luận:

2.1. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 62% theo nguyên tắc cộng lùi.

2.2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể từng vết thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là:

- Sẹo đỉnh trái: 01%.
- Sẹo đuôi chân mày - thái dương phải không ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 03%.
- Sẹo hàm dưới phải không ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 01%.
- Sẹo ngực - nách phải: 03%.
- Sẹo đường nách giữa phải: 02%.
- Sẹo ngón I bàn tay phải: 01%.
- Mù mắt trái. Xuất huyết pha lê thể mắt trái đang tổ chức hóa: 41% + 15% theo nguyên tắc cộng lùi.
- Nứt bản ngoài xương sọ vùng trán phải: 09%.

- Nứt thành ngoài hốc mắt phải: 06%.

3. Cơ chế:

- Sẹo đỉnh trái, sẹo đuôi chân mày - thái dương phải gây nứt bản ngoài xương sọ vùng trán phải và nứt thành ngoài hốc mắt phải, sẹo hàm dưới phải, Sẹo ngực - nách phải, sẹo đường nách giữa phải, sẹo ngón I bàn tay phải do vật có cạnh sắc tác động vào những vùng này gây nên.

- Mù mắt trái. Xuất huyết pha lê thể mắt trái đang tổ chức hóa do vật tày có diện giới hạn tác động trực tiếp vào vùng mắt trái gây nên.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 46/16/TgT ngày 09 tháng 5 năm 2016 Phân Viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của ông Nguyễn Văn Y như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo đỉnh trái. Sẹo đuôi chân mày - thái dương phải. Sẹo hàm dưới phải.
- Sẹo ngực - nách phải. Sẹo đường nách giữa phải.
- Sẹo ngón I bàn tay phải.
- Mù mắt trái. Xuất huyết pha lê thể mắt trái đang tổ chức hóa.
- Nứt bản ngoài xương sọ vùng trán phải dài 36,6mm.
- Nứt thành ngoài hốc mắt phải.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của mắt trái (Mù mắt trái + xuất huyết pha lê thể mắt trái đang tổ chức hóa) là: 50% theo nguyên tắc cộng lùi.

2.2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của các vết thương còn lại (trừ vết thương đỉnh trái) là: 23% theo nguyên tắc cộng lùi.

2.4. Mắt trái của ông Nguyễn Văn Y sau khi bị một người đàn ông dùng tay đâm vào có thể gây ra tình trạng thương tích như trên”.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số 230/19/TgT ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Viện Pháp y quốc gia - Bộ Y tế kết luận thương tích của Nguyễn Văn Y như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo nhỏ vùng đỉnh trái và vùng bờ ngoài đốt xa ngón I bàn tay phải.
- Bốn sẹo lớn vùng đuôi chân mày - thái dương phải, vùng hàm dưới phải, vùng ngực - nách phải và vùng đường nách giữa phải.
- Gãy xương trán bên phải khoảng 36,6mm.
- Gãy thành ngoài hốc mắt bên phải.
- Mắt trái: Sẹo giác mạc, đục thủy tinh thể, phù võng mạc, màng trước võng mạc. Thị lực: Mắt phải: 3/10; mắt trái: Sáng tối (+).

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12-6-2014 của Bộ Trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 62% theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư.

- Tỷ lệ phần trăm thương tích do vật có cạnh sắc gây nên tại thời điểm giám định là: 23% theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư.

- Tỷ lệ phần trăm thương tích do vật tày gây nên (trừ vết thương đỉnh trái) tại thời điểm giám định của ông Nguyễn Văn Y là: 51%.

2.2. Theo quy định tại Thông tư số 20/2014/TT/BYT ngày 12-6-2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế thì việc cho tỷ lệ tổn thương được đánh giá tại thời điểm giám định, nên Hội đồng giám định lại lần 2 không có cơ sở giải thích về sự khác nhau giữa các lần giám định.

2.3. Căn cứ hồ sơ tài liệu Cơ quan trung cầu cung cấp, không có cơ sở để xác định mắt trái của ông Nguyễn Văn Y đã có bệnh lý trước khi bị chấn thương ngày 18-5-2015.

2.4. Nếu bị một người đàn ông dùng tay đâm vào mắt thì có thể gây nên tình trạng thương tích có tỷ lệ % tổn thương cơ thể như trên”.

Ngày 16-01-2020, ông Nguyễn Văn Y chết do bệnh lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã ra quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với ông Y.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 13/9/2021;

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Phú An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre cùng gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chế độ án treo, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/9/2021, Bà Mai Thị Đ là người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra truy tố cả ông Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn Q cùng chịu trách nhiệm hình sự; nếu không hủy án thì tăng hình phạt đối với bị cáo Q, không cho bị cáo hưởng án treo, yêu cầu tăng tiền bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện theo ủy quyền của bị hại có thay đổi kháng cáo: Rút kháng cáo đối với yêu cầu truy tố thêm ông Nguyễn Văn Q1; Yêu cầu bồi thường thiệt hại về mất thu nhập, tổn thất tinh thần trong thời gian 36 tháng, tiền thuốc điều trị với tổng số tiền 278.000.000 (làm tròn) đồng; Nếu bị cáo Q đồng ý bồi thường khoản tiền trên thì không yêu cầu tăng hình phạt đối với Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Đối với yêu cầu rút 01 phần kháng cáo truy tố thêm Nguyễn Văn Q1 thì đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Q đã triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt (lần 1 có mặt), theo quy định tại Điều 351 của Bộ luật TTHS, tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, thể hiện:

Khoảng 14 giờ ngày 18/5/2015, bị hại ông Nguyễn Văn Y từ nhà cầm dao đi đến nhà của bị cáo Nguyễn Văn Q tại ấp Phước Hòa, xã Phú An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre chém bị cáo Nguyễn Văn Q gây thương tích ở đốt xa ngón 5 bàn tay trái với tỷ lệ thương tích là 01%. Sau khi bị ông Y chém, bị cáo Nguyễn Văn Q đã dùng dao chém nhiều nhất vào người ông Y, hậu quả ông Nguyễn Văn Y bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 23%.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn Q phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo đại diện hợp pháp của bị hại:

[2.1]. Đối với yêu cầu truy tố ông Nguyễn Văn Q1 cùng chịu trách nhiệm hình sự với bị cáo Nguyễn Văn Q. Thấy rằng, tại phiên tòa hôm nay người kháng cáo đã rút lại yêu cầu này. Căn cứ Điều 342 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[2.2]. Đối với yêu cầu tăng hình phạt, không cho bị cáo Q hưởng án treo. Thấy rằng, trong vụ án này bị hại Y là người có lỗi trước, bị hại cầm dao đến nhà bị cáo, chửi và chém bị cáo làm cho bị cáo Q tức giận và bị kích động về tinh thần; Tòa sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*”, “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, có mẹ được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng theo điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Đồng thời xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên xử phạt bị cáo Q 01 năm 6 tháng tù và cho hưởng án treo là phù hợp theo quy định của Nghị quyết số: 02/NQ-HĐTP ngày

15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; vì vậy không chấp nhận kháng cáo này của đại diện hợp pháp bị hại.

[2.3]. Đối với yêu cầu tăng tiền bồi thường thiệt hại, thấy rằng:

Hồ sơ thể hiện: Khi còn sống, bị hại ông Y có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại vào ngày 05/11/2015 gồm: chi phí điều trị thương tích số tiền: 8.471.739 đồng, tiền mất thu nhập 06 tháng x 4.500.000 đồng/tháng = 27.000.000 đồng, tổn thất tinh thần: 34.000.000 đồng; Tổng cộng: 69.971.739 đồng; Đây là ý chí tự nguyện của bị hại lúc còn sống nên Tòa sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của ông Y là có căn cứ. Đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu tăng thêm các khoản bồi thường lên 278.000.000 đồng nhưng không cung cấp được tài liệu chứng minh cho yêu cầu của mình nên không được chấp nhận.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Bà Mai Thị Đ là người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 342, điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo truy tố thêm ông Nguyễn Văn Q1.

2. Không chấp nhận phần kháng cáo còn lại của đại diện hợp pháp người bị hại Nguyễn Văn Y; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 13/9/2021; Giao bị cáo Q cho Ủy ban nhân dân xã Phú An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre cùng gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận việc anh Nguyễn Hoàng P không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường thiệt hại.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường thiệt hại cho bà Mai Thị Đ số tiền: 69.971.739 (sáu mươi chín triệu chín trăm bảy mươi một ngàn bảy trăm ba mươi chín) đồng; được khấu trừ số tiền đã bồi thường trước là: 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng; số tiền còn lại phải tiếp tục bồi thường là: 54.971.739 (năm mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi một ngàn bảy trăm ba mươi chín) đồng;

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Bến Tre (1);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1);
- Công an tỉnh Bến Tre (1);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre (1);
- Cục THADS tỉnh Bến Tre (1);
- Trại tạm giam – CA tỉnh Bến Tre (1);
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án (3), 15b (PMT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chung Văn Kết